

BỘ XÂY DỰNG
CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM

NGÂN HÀNG CÂU HỎI VÀ ĐÁP ÁN
CẤP CHỨNG CHỈ AN TOÀN LÀM VIỆC TRÊN PHƯƠNG TIỆN
CHỖ XĂNG DẦU
45 CÂU

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM
ĐÀO TẠO & CẤP BẰNG

THANH HÓA – 2026

NGÂN HÀNG CÂU HỎI VÀ ĐÁP ÁN

- Lý thuyết tổng hợp (hình thức kiểm tra trắc nghiệm): 40 câu
 - Sử dụng các trang thiết bị an toàn (kiểm tra thực hành): 5 câu
- Tổng số: 45 câu**

Phân bổ như sau:

Môn kiểm tra		Số câu hỏi	
Lý thuyết tổng hợp	An toàn làm việc trên phương tiện chở xăng, dầu.	30	40
	Vận hành hệ thống làm hàng trên phương tiện chở xăng, dầu.	10	
Thực hành	Sử dụng các trang thiết bị an toàn	5	5
Tổng		45	



Quét mã QR để truy cập trang ôn tập và thi thử online

Phần 1. LÝ THUYẾT TỔNG HỢP

1. AN TOÀN LÀM VIỆC TRÊN PHƯƠNG TIỆN CHỖ XĂNG, DẦU: 30 câu

Câu 1. Người lao động sử dụng trang thiết bị bảo hộ lao động như thế nào?

- a. Sử dụng vào việc gì cũng được.
- b. Sử dụng các trang thiết bị nào cũng được.
- c. Chỉ một loại cho trang thiết bị quan trọng.
- d. Phải sử dụng đúng mục đích và đủ các trang thiết bị theo yêu cầu.**

Câu 2. Khi xảy ra sự cố tai nạn lao động về điện, người có mặt tại hiện trường phải:

- a. Ngắt nguồn điện, sơ cứu nạn nhân, báo ngay cho người phụ trách**
- b. Báo ngay cho người phụ trách bộ phận máy
- c. Tham gia bảo vệ hiện trường để người có trách nhiệm xử lý.
- d. Rời khỏi hiện trường tai nạn.

Câu 3. Khi có sự cố hoặc nghi ngờ thiết bị có sự cố cháy nổ, trước hết người lao động phải:

- a. Báo cho người phụ trách an toàn biết.**
- b. Tiến hành tự sửa chữa, khắc phục.
- c. Lập tức rời khỏi hiện trường.
- d. Dừng hoạt động.

Câu 4. Trong quy định an toàn lao động, người lao động nào được sử dụng và vận hành thiết bị?

- a. Người mới vào làm việc.
- b. Người đã được huấn luyện về quy tắc an toàn và vận hành thiết bị.**
- c. Người được huấn luyện vận hành thiết bị.
- d. Người đã làm việc lâu năm.

Câu 5. Khi có xảy ra cháy, nổ trên phương tiện, thuyền viên phải tuân thủ theo sự chỉ đạo của ai?

- a. Thuyền trưởng.**
- b. Thuyền phó.
- c. Máy trưởng.
- d. Thủy thủ.

Câu 6. Khi xảy ra cháy, nổ trên phương tiện, người chỉ huy việc cứu người và di chuyển tài sản là:

- a. Thuyền trưởng.
- b. Thuyền phó.**
- c. Máy trưởng.
- d. Thủy thủ.

Câu 7. Khi xảy ra cháy nổ trên phương tiện, thuyền viên có nhiệm vụ:

- a. Báo động cháy, hỗ trợ cứu hộ, ngắt nguồn điện, báo ngay cho thuyền viên trên tàu.
- b. Đóng cửa thông gió.
- c. Di chuyển tài sản, tham gia cứu người.
- d. Phun nước làm mát và chữa cháy.

Câu 8. Khi xảy ra cháy nổ trên phương tiện, người cắt điện, chạy bơm nước cứu hỏa, vận hành trạm CO₂ là:

- a. Thuyền trưởng.
- b. Máy trưởng.
- c. Thủy thủ.
- d. thợ máy.

Câu 9. Trên phương tiện chở xăng dầu, ngoài các chứng nhận khả năng chuyên môn theo chức danh trên phương tiện, thuyền viên phải có:

- a. Chứng nhận về sử dụng xăng dầu.
- b. Chứng nhận về sản xuất xăng dầu.
- c. Chứng nhận mua bán xăng dầu.
- d. Chứng chỉ an toàn làm việc trên phương tiện chở xăng dầu.

Câu 10. Những yếu tố gây ra cháy nổ trên phương tiện chở xăng dầu là:

- a. Nguồn phát ra tia lửa, chập điện, rò rỉ xăng dầu, khu vực hàn...
- b. Áp suất, nhiệt độ trong khoang thấp.
- c. Tiếp xúc với chất lỏng.
- d. Hợp chất gây ra phản ứng ô xy hóa.

Câu 11. Dùng loại dây nào dưới đây để buộc trên phương tiện chở xăng, khí hóa lỏng?

- a. Dây xích.
- b. Dây thực vật.
- c. Dây cáp.
- d. Dây sợi tổng hợp.

Câu 12. Trên phương tiện chở xăng dầu, cấm thuyền viên đi loại giày, dép nào sau đây?

- a. Giày đinh (đinh kim loại).
- b. Giày da.
- c. Dép nhựa.
- d. Giày cao cổ.

Câu 13. Khi làm việc trong khu vực kín, nghi ngờ có tồn đọng hơi độc, người lao động nhất thiết phải mang:

- a. Mũ bảo hiểm.
- b. Khẩu trang.
- c. Mặt nạ phòng độc có dưỡng khí và buộc dây an toàn.
- d. Quần áo bảo vệ kín người.

Câu 14. Sử dụng loại bình hóa học nào để dập cháy phải đeo mặt nạ phòng ngạt?

- a. Bình bột.
- b. Bình bột.
- c. Bình CO₂**
- d. Bình axit bazơ.

Câu 15. Bình bọt dùng để chữa cháy tốt nhất cho loại đám cháy:

- a. Thiết bị điện (Đám cháy loại E).
- b. Đám cháy khí và hơi (Đám cháy loại C).
- c. Kim loại cháy được (Đám cháy loại D).
- d. Xăng dầu, mỡ và chất lỏng cháy được (Đám cháy loại B).**

Câu 16. Đám cháy khí và hơi thuộc loại:

- a. Loại A.
- b. Loại B.
- c. Loại C.**
- d. Loại D.

Câu 17. Đám cháy xăng dầu, khí hóa lỏng thuộc loại:

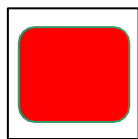
- a. Loại B.**
- b. Loại C.
- c. Loại E.
- d. Loại D.

Câu 18. Đám cháy các chất rắn thuộc loại:

- a. Loại A.**
- b. Loại B.
- c. Loại D.
- d. Loại E.

Câu 19. Biển chỉ vị trí đặt thiết bị chữa cháy là:

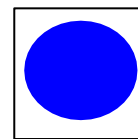
- a. Biển 1.**
- b. Biển 2.
- c. Biển 3.
- d. Biển 4.



Biển 1



Biển 2



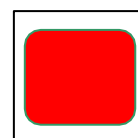
Biển 3



Biển 4

Câu 20. Biển chỉ lối đi an toàn là:

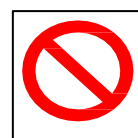
- a. Biển 1.
- b. Biển 2.**
- c. Biển 3.
- d. Biển 4.



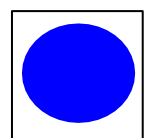
Biển 1



Biển 2



Biển 3



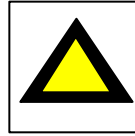
Biển 4

Câu 21. Biển chỉ chú ý nguy hiểm là:

- a. Biển 1.
- b. Biển 2.**
- c. Biển 3.
- d. Biển 4.



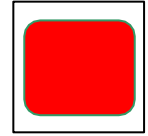
Biển 1



Biển 2



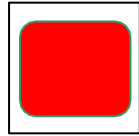
Biển 3



Biển 4

Câu 22. Biển báo phải làm, phải thực hiện:

- a. Biển 1.
- b. Biển 2.
- c. Biển 3.
- d. Biển 4.**



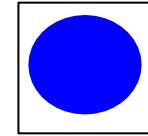
Biển 1



Biển 2



Biển 3



Biển 4

Câu 23. Để đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy trên tàu, thuyền viên phải có kỹ năng nào?

a. Sử dụng được các trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy. Định kỳ diễn tập phòng cháy, chữa cháy trên tàu đúng quy định.

- b. Thường xuyên diễn tập phòng chữa cháy trên tàu.
- c. Sử dụng hệ thống đường ống.
- d. Biết vận hành động cơ.

Câu 24. Khi xảy ra sự cố tai nạn lao động về điện, người có mặt tại hiện trường phải:

- a. Ngắt nguồn điện, sơ cứu nạn nhân, báo ngay cho người phụ trách**
- b. Báo ngay cho người phụ trách bộ phận máy
- c. Tham gia bảo vệ hiện trường để người có trách nhiệm xử lý.
- d. Rời khỏi hiện trường tai nạn.

Câu 25. Khi trực ca tàu hành trình, thuyền viên làm nhiệm vụ cảnh giới nếu phát hiện có hiện tượng khác thường phải báo cho:

- a. Thuyền trưởng.
- b. Thuyền phó.
- c. Người phụ trách ca.**
- d. Máy trưởng.

Câu 26. Thuyền phó khi trực ca bờ, trường hợp tàu đậu trong cầu cảng cần nắm rõ:

- a. Thủy triều, nội quy của cảng.**
- b. Điều kiện thiên nhiên.
- c. Báo hiệu khu vực cầu tàu.
- d. Làm theo sự chỉ đạo của cơ quan Cảng vụ.

Câu 27. Các tai nạn thường gặp khi làm việc trên tàu:

- a. Điện giật, bông, đuối nước, ngạt khí, vật nặng rơi vào người.
- b. Ngã xe.
- c. Đuối nước.
- d. Va đập.

Câu 28. Trang thiết bị an toàn trên tàu thủy gồm những loại nào?

- a. Cứu hỏa, cứu sinh, cứu đắm, báo hiệu, thiết bị cứu hộ, dụng cụ y tế.
- b. Máy chính.
- c. Bơm nước.
- d. Hệ thống hầm hàng.

Câu 29. Trang thiết bị cứu hỏa trên tàu được sơn màu gì?

- a. Màu đỏ.
- b. Màu xanh.
- c. Màu vàng.
- d. Màu xám.

Câu 30. Trang thiết bị cứu hỏa trên tàu thường được để ở đâu ?

- a. Trong hầm, kho mũi.
- b. Trong hầm, kho lái.
- c. Tại vị trí quy định.
- d. Cả ba đáp án trên.

2. VẬN HÀNH HỆ THỐNG LÀM HÀNG TRÊN PHƯƠNG TIỆN CHỖ XĂNG, DẦU: 10 câu

Câu 31. Các thiết bị để buộc dây trên phương tiện chở xăng dầu phải được bọc bằng chất dẻo nhằm mục đích gì?

- a. Tăng tính thẩm mỹ.
- b. Tăng tiết diện thiết bị.
- c. Tăng độ bám cho dây.
- d. Tránh sinh tia lửa khi dây cọ xát.

Câu 32. Dây dẫn điện trên phương tiện chở xăng dầu không được bố trí đi qua khu vực:

- a. Hầm đựng dây buộc.
- b. Khoang, hầm, két chứa hàng.
- c. Buồng lái.
- d. Kho chứa dụng cụ cứu hỏa.

Câu 33. Hệ thống điều khiển chuyên hàng trên phương tiện chở xăng dầu phải có những thiết bị nào?

- a. Hệ thống điều khiển bom, van, đồng hồ, thiết bị cảm biến.
- b. Hệ thống nước
- c. Hàm hàng
- d. Hệ thống neo

Câu 34. Hệ thống đường ống bơm hàng trên phương tiện chở xăng dầu phải đảm bảo yêu cầu gì?

- a. Phải đảm bảo an toàn, có hệ thống van, cảm biến, đồng hồ, cách nhiệt
- b. Có độ dài lớn
- c. Đặt trong buồng máy.
- d. Được sơn màu trắng.

Câu 35. Đối tượng nào trên phương tiện chở xăng dầu được đào tạo quy trình ứng cứu khẩn cấp để xử lý các tình trạng rò rỉ, tràn hoặc cháy, nổ ?

- a. Tất cả các thuyền viên.
- b. Các sĩ quan.
- c. Thuyền trưởng.
- d. Máy trưởng.

Câu 36. Những nơi nào trên phương tiện chở xăng, dầu thuyền viên không được vào khi không có sự giám sát của sĩ quan có trách nhiệm khi làm hàng?

- a. Các kết hàng và khoang trống xung quanh kết đó, kết chứa xăng dầu.
- b. Kết nước.
- c. Buồng máy.
- d. Buồng bom.

Câu 37. Quá trình nhận xăng dầu phải đảm bảo:

- a. An toàn phòng tránh cháy nổ, ô nhiễm môi trường và có người cảnh giới.
- b. Phương tiện đủ lớn.
- c. Ngắt hệ thống nước.
- d. Có phao cứu sinh.

Câu 38. Các giấy tờ liên quan đến giao, nhận dầu phải được hoàn tất và xác nhận vào thời điểm nào ?

- a. Trong khi làm thủ tục giao, nhận hàng.
- b. Bắt đầu giao, nhận hàng.
- c. Sau khi kết thúc bơm, chuyên hàng.
- d. Trước khi rời cảng.

Câu 39. Để đảm bảo an toàn trong thời gian vận hành, người vận hành phải:

- a.** Thực hiện nghiêm ngặt quy trình vận hành, kiểm tra các mối nối của các đường ống, hệ thống bơm, đo kết chứa.
- b. Quan sát các mối nối của các đường ống.
- c. Chỗ nối phải có khay hứng.
- d. Khoá van

Câu 40. Khoang, hầm hàng của phương tiện chở xăng dầu được tăng cường thêm các vách ngăn nhằm mục đích:

- a. Tăng sức chịu lực dọc.
- b. Làm tăng độ cứng vững.
- c. Giảm diện tích mặt thoáng, tăng tính ổn định khi dao động.
- d.** Cả 3 đáp án trên.



Phần 2. SỬ DỤNG CÁC TRANG THIẾT BỊ AN TOÀN

Câu 1: Sử dụng bình chữa cháy CO₂ để chữa đám cháy trong khoảng cách từ 8 m đến 12 m, có diện tích bề mặt cháy từ 0,5 m² đến 1 m²?

TT	Nội dung	Thang điểm
1	Thao tác 1: Chuẩn bị và chọn đúng chủng loại bình CO ₂ chữa cháy sử dụng phù hợp với vật liệu cháy. (Lưu ý: Đám cháy điện ưu tiên sử dụng bình CO ₂ , đám cháy nhiên liệu lỏng ưu tiên sử dụng bình bọt và bột, đám cháy chất khí ưu tiên dùng bình bột, chất rắn ưu tiên sử dụng bình bột và CO ₂)	2,0
2	Thao tác 2: Xác định vị trí đám cháy, tay cầm quai xách bình CO ₂ (một tay có thể dùng thanh kim loại gõ thân bình tạo âm thanh báo cháy) chạy tới gần khu vực có đám cháy.	1,0
3	Thao tác 3: Đứng đầu hướng gió cách xa đám cháy khoảng 4 ÷ 5m, đặt bình xuống, rút chốt, nâng loa phun khoảng 45 ⁰ hãm chặt đai ốc vòi phun.	2,0
4	Thao tác 4: Chạy tiến gần đám cháy 1,5 ÷ 2m, 1 tay cầm quai cách nhiệt hướng loa phun về đám cháy, tay còn lại bóp cò dứt khoát liên tục tới khi đám cháy được dập tắt.	2,0
5	Thao tác 5: Đặt bình xuống, hãm chốt, đưa loa phun về vị trí ban đầu, xách bình CO ₂ để đứng nơi quy định.	1,0
6	Thời gian: ≤ 05 phút	1,0
7	Đảm bảo an toàn và vệ sinh công nghiệp	1,0
Tổng điểm		10

Câu 2: Sử dụng bình chữa cháy bằng bình bột để chữa đám cháy trong khoảng cách từ 8 m đến 12 m, có diện tích bề mặt cháy từ 0,5 m² đến 1 m²?

TT	Nội dung	Thang điểm
1	Thao tác 1: Chuẩn bị và chọn đúng chủng loại bình bột chữa cháy sử dụng phù hợp với vật liệu cháy. (Lưu ý: Đám cháy điện ưu tiên sử dụng bình CO ₂ , đám cháy nhiên liệu lỏng ưu tiên sử dụng bình bột và bột, đám cháy chất khí ưu tiên dùng bình bột, chất rắn ưu tiên sử dụng bình bột và CO ₂)	2,0
2	Thao tác 2: Xác định vị trí đám cháy, tay cầm quai xách bình bột (một tay có thể dùng thanh kim loại gõ thân bình tạo âm thanh báo cháy) chạy tới gần khu vực có đám cháy.	1,0
3	Thao tác 3: Đứng đầu hướng gió cách xa đám cháy khoảng 4 ÷ 5m, đặt bình xuống, rút chốt, bóp mở vít, dốc lắc bình bột 4 đến 5 lần.	2,0
4	Thao tác 4: Một tay cầm quai xách bình chạy tiến gần đám cháy	2,0

TT	Nội dung	Thang điểm
	1,5 ÷ 2m ,tay còn lại cầm vòi phun hướng về đám cháy, bóp cò dứt khoát liên tục tới khi đám cháy được dập tắt.	
5	Thao tác 5: Đặt bình xuống, hãm chốt, xách bình bột để đúng nơi quy định.	1,0
6	Thời gian: ≤ 05 phút	1,0
7	Đảm bảo an toàn và vệ sinh công nghiệp	1,0
Tổng điểm		10

Câu 3: Sử dụng bình chữa cháy bằng bình bột để chữa đám cháy trong khoảng cách từ 8 m đến 12 m, có diện tích bề mặt cháy từ 0,5 m² đến 1 m² ?

TT	Nội dung	Thang điểm
1	Thao tác 1: Chuẩn bị và chọn đúng chủng loại bình bột chữa cháy sử dụng phù hợp với vật liệu cháy. (Lưu ý: Đám cháy điện ưu tiên sử dụng bình CO ₂ , đám cháy nhiên liệu lỏng ưu tiên sử dụng bình bột và bột, đám cháy chất khí ưu tiên dùng bình bột, chất rắn ưu tiên sử dụng bình bột và CO ₂)	2,0
2	Thao tác 2: Xác định vị trí đám cháy, tay cầm quai xách bình bột (một tay có thể dùng thanh kim loại gõ thân bình tạo âm thanh báo cháy) chạy tới gần khu vực có đám cháy.	1,0
3	Thao tác 3: Đứng đầu hướng gió cách xa đám cháy khoảng 4 ÷ 5m, dốc lắc bình bột 4 đến 5 lần, đặt bình xuống, rút chốt.	2,0
4	Thao tác 4: Một tay cầm quai xách bình chạy tiến gần đám cháy 1,5 ÷ 2m, tay còn lại cầm vòi phun hướng về phía đám cháy, bóp cò dứt khoát liên tục tới khi đám cháy được dập tắt.	2,0
5	Thao tác 5: Đặt bình xuống, hãm chốt, xách bình bột để đúng nơi quy định.	1,0
6	Thời gian: ≤ 05 phút	1,0
7	Đảm bảo an toàn và vệ sinh công nghiệp	1,0
Tổng điểm		10

Câu 4: Sử dụng thùng chứa cát để chữa đám cháy có diện tích bề mặt cháy từ 0,5 m² đến 1 m² ?

TT	Nội dung	Thang điểm
1	Thao tác 1: Chuẩn bị dụng cụ như xẻng, xô, ..	1,0
2	Thao tác 2: Dùng xẻng hoặc xô đổ cát trực tiếp lên đám cháy, đảm bảo phủ kín nguồn cháy.	5,0

TT	Nội dung	Thang điểm
	Tránh khuấy động ngọn lửa hoặc gió làm cát bay, lan lửa.	
3	<u>Thao tác 3:</u> Sau khi lửa tắt, giám sát hiện trường để phòng tái cháy.	2,0
4	Thời gian: ≤ 05 phút	1,0
5	Đảm bảo an toàn và vệ sinh công nghiệp	1,0
Tổng điểm		10

Câu 5: Sử dụng bình chữa cháy bằng bình nước để chữa đám cháy có khoảng cách từ 8 m đến 12 m, có diện tích bề mặt cháy từ 0,5 m² đến 1 m² ?

TT	Nội dung	Thang điểm
1	<u>Thao tác 1:</u> Tiếp cận đám cháy: Giữ khoảng cách an toàn với đám cháy, thường là khoảng 2-3 mét. Rút chốt an toàn: Giữ chặt vòi phun bằng một tay, tay còn lại rút chốt an toàn (thường là một đoạn kim loại nhỏ hoặc nhựa).	2,0
2	<u>Thao tác 2:</u> Hướng vòi phun vào gốc lửa	1,0
3	<u>Thao tác 3:</u> Bóp cò (van xả): Bóp mạnh cò để nước phun ra. Quét vòi phun qua lại: Di chuyển vòi phun từ bên này sang bên kia theo hình rẻ quạt để bao phủ toàn bộ khu vực đang cháy cho đến khi lửa tắt hoàn toàn.	3,0
4	<u>Thao tác 4:</u> Theo dõi đám cháy: Sau khi dập tắt, hãy tiếp tục theo dõi khu vực cháy để đảm bảo lửa không bùng phát trở lại. Nếu có dấu hiệu bùng phát, hãy phun thêm nước.	2,0
5	Thời gian: ≤ 05 phút	1,0
6	Đảm bảo an toàn và vệ sinh công nghiệp	1,0
Tổng điểm		10

Hội đồng thẩm định kiến nghị Tổ/Ban biên soạn xem xét lại câu hỏi thực hành số 5: có thiết bị chữa cháy bằng bình nước hay không?